

Số: /KH-UBND

Na Dương, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 247-KH/TU, ngày 23/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới

Thực hiện Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 16/7/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 247-KH/TU, ngày 23/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới. UBND xã Na Dương xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt và triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả và cụ thể hóa nội dung Kết luận số 149-KL/TW nhằm đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới gắn với tình hình thực tế của địa phương.

- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thống nhất, đồng bộ và đầy đủ hơn trong hành động của cả hệ thống chính trị và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa chiến lược của công tác dân số trong phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

- Triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, lồng ghép hiệu quả với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phát huy vai trò của hệ thống chính trị, chính quyền các cấp, đặc biệt là cấp cơ sở trong việc khắc phục những tồn tại, hạn chế; bố trí nguồn lực, nhân lực và cơ chế phối hợp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị liên quan trên địa bàn xã.

- Việc triển khai Kết luận số 149-KL/TW được tiến hành đồng bộ, toàn diện, kịp thời, hiệu quả, gắn với việc tổ chức thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030, các chương trình, đề án của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế về dân số đến năm 2030 và các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân số

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung, mục tiêu của Kết luận số 149-KL/TW, Kế hoạch số

247-KH/TU đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc, các tổ chức và người dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã về công tác dân số trong tình hình mới, nhất là quan điểm chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển.

- Không ngừng nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách dân số; từng bước nâng cao chất lượng dân số, bảo đảm phát triển dân số hài hòa, bền vững, thích ứng với quá trình già hóa dân số và mất cân bằng giới tính khi sinh; xem dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu, công tác dân số là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết, vừa lâu dài của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân và toàn hệ thống chính trị.

- Tham mưu, lồng ghép, đưa nội dung công tác dân số vào Nghị quyết của cấp ủy đảng, chính quyền; chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị; kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi, địa bàn, lĩnh vực trực tiếp quản lý, phụ trách, đặc biệt là chương trình giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở,... Phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp liên ngành của Ban Chỉ đạo công tác dân số và phát triển.

- Tiếp tục chỉ đạo rà soát, đề xuất xử lý giải quyết các khó khăn, bất cập trong công tác dân số hiện nay, như: mức sinh thay thế chưa bền vững, mất cân bằng giới tính khi sinh, tình trạng già hóa dân số, số năm sống khỏe mạnh thấp, chất lượng dân số chậm được cải thiện...

- Cung cấp thông tin, số liệu về tình hình dân số cho các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan báo chí để tổ chức tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên, liên tục về thực trạng công tác dân số hiện nay và xu hướng phát triển dân số, trong đó chú trọng tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh và xu hướng già hóa dân số trên địa bàn.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra, việc thực hiện các chế độ, chính sách về công tác dân số. Định kỳ sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện các kế hoạch, chương trình đã được Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành về công tác dân số đến năm 2030.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới; nhất là quan điểm chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác dân số trong tình hình mới; coi việc thực hiện chính sách dân số và phát triển trong kỷ nguyên mới là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội.

- Tăng cường truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số, chú trọng đối tượng vị thành niên, thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, người cao tuổi, người có uy tín trong cộng đồng. Lồng ghép tuyên truyền về dân số trong các chương trình giáo dục, y tế, xây dựng gia đình văn hóa... Thúc đẩy phong trào mỗi gia đình sinh

đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, không lựa chọn giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số về cả thể chất, trí tuệ và tinh thần.

- Tận dụng lợi thế của truyền thông số, truyền thông xã hội với tiêu chí đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức, sát với thực tiễn và phù hợp với từng đối tượng, địa phương để chuyển tải các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và kiến thức về dân số tới từng người dân nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển.

3. Thực hiện các cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số

- Nâng cao nhận thức của người dân về các vấn đề dân số, chính sách dân số và pháp luật dân số thông qua các hoạt động truyền thông, giáo dục đa dạng và hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 39/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số.

- Tuyên truyền thực hiện các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi. Đẩy mạnh truyền thông giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống...

4. Triển khai đồng bộ các giải pháp về công tác dân số

- Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp để thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác dân số để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng. củng cố, phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; mạng lưới chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; các loại hình câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe, giải trí của người cao tuổi; từng bước phát triển mạng lưới chuyên ngành lão khoa; triển khai có hiệu quả công tác phòng bệnh, nâng cao sức khỏe bà mẹ, trẻ em và người dân. Bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số, nhất là đối với đối tượng chính sách, vùng khó khăn. Đẩy mạnh các chương trình tạo việc làm, tăng thời gian sử dụng lao động ở khu vực nông thôn. Mở rộng, nâng cao hiệu quả giáo dục, đào tạo, dạy nghề gắn với thị trường lao động.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, mô hình về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tư vấn tiền hôn nhân, chăm sóc người cao tuổi. Phát triển các dịch vụ dân số chất lượng cao, ứng dụng công nghệ số trong quản lý thông tin về dân số. Kiểm soát mật cân bằng giới tính khi sinh, từng bước điều chỉnh mức sinh phù hợp.

- Bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số; đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ dân số. Hoàn thành việc xây dựng, kết nối liên thông, thống nhất đồng bộ dữ liệu về con người để đánh giá chính xác biến động về dân số cả về số lượng, chất lượng, phục vụ chính xác, kịp thời, hiệu quả công tác hoạch định chính sách dân số và phát triển.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035 (ngay

sau khi có hướng dẫn); huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, bảo đảm thống nhất, liên tục, nâng cao hiệu quả công tác dân số. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang dân số và phát triển.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về dân số, như: Tổ chức lựa chọn giới tính thai nhi; các hành vi cản trở, không thực hiện nghĩa vụ liên quan đến dân số và phát triển; vi phạm liên quan đến sinh đẻ, kết hôn,...

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai đề án, dự án, chương trình về lĩnh vực gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, văn hóa, thể thao, du lịch, theo định hướng Kế hoạch, đưa các tiêu chí dân số vào phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, khu dân cư văn hóa, nội dung hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

- Đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động thông tin, truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi về dân số; tham mưu xử lý nghiêm những hành vi phạm chính sách dân số.

- Tổ chức thực hiện việc thông tin thường xuyên, tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài viết có chất lượng về dân số và phát triển trong các chương trình, chuyên mục.

2. Trạm Y tế xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, đồng thời tiếp tục tổ chức triển khai Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kết luận số 149-KL/TW. Tổng hợp báo cáo UBND xã kết quả thực hiện trên địa bàn.

- Phối hợp với cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các phòng, ban, cơ quan liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch này trong phạm vi toàn xã.

- Củng cố, nâng cao năng lực y tế để đáp ứng được chủ trương khám sức khỏe định kỳ cho Nhân dân ít nhất mỗi năm một lần sau khi có hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

- Tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch hoạt động về công tác dân số, lồng ghép với các chương trình kế hoạch lĩnh vực khác đã và đang được thực hiện. tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả các chỉ tiêu, mục tiêu được giao.

3. Đề nghị cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của các đoàn viên, hội viên về công tác dân số trong tình hình mới.

4. Các đơn vị trường học trên địa bàn xã

- Lồng ghép giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản và giới tính vào chương trình giảng dạy chính khóa và hoạt động ngoại khóa ở các cấp học, bảo đảm nội dung phù hợp với lứa tuổi, tâm sinh lý học sinh.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh về các vấn đề liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên; hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh; lợi ích của việc kết hôn và sinh con đúng độ tuổi... Phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông, ngoại khóa, hội thi, tọa đàm về dân số - sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới, chăm sóc sức khỏe vị thành niên trong trường học nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành vi cho học sinh.

- Chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp với cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường để cùng giáo dục, định hướng nhận thức và hành vi đúng đắn cho học sinh trong các vấn đề liên quan đến dân số và sức khỏe sinh sản.

- Phối hợp bồi dưỡng đội ngũ giáo viên giảng dạy các nội dung liên quan đến công tác dân số, kỹ năng sống, giáo dục giới tính, bảo đảm đội ngũ có kiến thức, kỹ năng sư phạm phù hợp. Lồng ghép các chỉ tiêu, kết quả về công tác dân số, trẻ em trong ngành giáo dục vào kế hoạch thi đua, đánh giá xếp loại hằng năm của các cơ sở giáo dục.

- Phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan liên quan trong việc triển khai các chương trình, mô hình can thiệp, truyền thông, khảo sát, nghiên cứu về dân số, trẻ em trong trường học.

UBND xã đề nghị các phòng, ban, ngành, các đơn vị có liên quan trên địa bàn xã nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- UB MTTQVN xã;
- Ban XD Đảng ủy xã;
- Các Phòng, ban, ngành xã;
- Các Trường học trên địa bàn xã;
- Trạm Y tế xã;
- C, PCVP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lành Văn Kiên